

**Phụ lục: VĂN BẢN UBND TỈNH, HĐND TỈNH BAN HÀNH
QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC NGHỊ ĐỊNH GIAO**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

TT	Điều khoản giao QĐCT	Nội dung giao QĐCT	Hình thức văn bản	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Ghi chú số hiệu văn bản đã được ban hành
A	Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất						
1	Điều khoản 2 Điều 6	<p>đ) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ bán hàng, tỷ lệ lấp đầy để áp dụng chậm nhất từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.</p> <p>Trường hợp trong các văn bản về chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ mời thầu thực hiện dự án đầu tư hoặc quyết định phê duyệt, chấp thuận dự án đầu tư chưa xác định thời gian bán hàng, thời điểm bắt đầu bán hàng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương cho các nhóm dự án cùng mục đích sử dụng đất chính hoặc từng dự án cụ thể để áp dụng.</p>	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
2	Điều khoản 3 Điều 6	<p>đ) Căn cứ thông tin về các dự án tương tự trong khu vực định giá hoặc khu vực lân cận gần nhất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các tỷ lệ % để xác định chi phí kinh doanh; chi phí lãi vay, lợi nhuận của nhà đầu tư có tính đến vốn chủ sở hữu, rủi ro trong kinh doanh cho các nhóm dự án cùng mục đích sử dụng đất chính hoặc từng dự án cụ thể để áp dụng chậm nhất từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh</p>	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	

		để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trường hợp trong các văn bản về chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ mời thầu thực hiện dự án đầu tư hoặc quyết định phê duyệt, chấp thuận dự án đầu tư chưa xác định thời gian xây dựng, tiến độ xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương cho các nhóm dự án cùng mục đích sử dụng đất chính hoặc từng dự án cụ thể để áp dụng.					
3	Khoản 3 Điều 8	3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định, cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
4	Điểm n khoản 1 Điều 12	n) Giá các loại đất khác theo phân loại đất quy định tại Điều 9 Luật Đất đai chưa được quy định từ điểm a đến điểm m khoản này theo yêu cầu quản lý của địa phương.	Nghị quyết	HĐND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
5	Khoản 6 Điều 17	Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo bảng giá đất, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh bảng giá đất theo thành phần hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định này.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
6	Khoản 2 Điều 20	2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và tình hình thực tế tại địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất. Đối với thửa đất, khu đất có yếu tố thuận lợi hoặc kém thuận lợi trong việc sử dụng đất, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định tăng hoặc giảm mức giá như sau:	Quyết định	HĐND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	

B Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất							
1	Khoản 3 Điều 4	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quỹ đất, quỹ nhà và tình hình thực tế tại địa phương quy định tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi quy định tại Điều này.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An
2	Điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14	a)... Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình xây dựng có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; d) Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường cụ thể cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	Quyết định	UBND cấp tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
3	Khoản 2 Điều 15	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường, hỗ trợ tại khoản này phù hợp với tập quán và thực tế tại địa phương.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
4	Điều 16	Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và diện tích coi như trái phép, nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; mức bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An

5	Điểm b khoản 2 Điều 17	Trường hợp chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định việc xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện
6	Điểm c khoản 1 Điều 18	Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì việc xác định mức bồi thường thiệt hại do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định cụ thể.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện
7	Khoản 1 Điều 21	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất để hỗ trợ cho chủ sở hữu vật nuôi khi phải di dời.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện
8	Khoản 2 Điều 21	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ tháo dỡ, phá dỡ, di dời cho chủ sở hữu công trình cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện
9	Khoản 3 Điều 22	3. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại Điều 109 của Luật Đất đai do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương nhưng không quá 05 (năm) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 của Luật Đất đai.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện
10	Khoản 2 Điều 23	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy mô diện tích đất ở thu hồi, số nhân khẩu của hộ gia đình và điều kiện cụ thể tại địa phương quy định mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này cho phù hợp.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện

11	Điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Khoản 2 Điều 24	<p>1. Suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai thực hiện như sau:</p> <p>c) Căn cứ quy định tại điểm a và điểm b khoản này và tình hình cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở, nhà ở, bằng nhà ở và bằng tiền.</p> <p>2. Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp huyện nơi có đất thu hồi thì được hỗ trợ thuê nhà ở tại nơi tái định cư; giá thuê nhà là giá thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; nhà thuê tại nơi tái định cư được Nhà nước bán cho người đang thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê; trường hợp người đang sử dụng nhà ở bị thu hồi có nhu cầu và địa phương có quỹ đất ở, quỹ nhà ở tái định cư, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội thì được xem xét giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, bán nhà ở; trường hợp tự lo chỗ ở mới thì được hỗ trợ bằng tiền.</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc hỗ trợ thuê nhà ở, giao đất ở, bán nhà ở, hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở quy định tại khoản này.</p>	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
12	Khoản 8 Điều 27	<p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trường hợp địa phương chưa quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán, thanh quyết toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng dự án theo định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định.</p>	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	

C	<i>Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai</i>						
1	Điểm a khoản 1 Điều 21	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Bộ phận Một cửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Quyết định	UBND tỉnh			Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/9/2015
D	<i>Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</i>						
1	Điểm b khoản 4 Điều 13	b) Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp gồm thu từ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí, thu từ các dịch vụ công về đất đai, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Đối với thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thì thu phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận gồm kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ, các điều kiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai; đối với các công việc còn lại của thủ tục thì thu dịch vụ theo giá cung cấp dịch vụ công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
2	Khoản 6 Điều 13	6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan phải theo các nguyên tắc sau:...	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
3	Điểm b khoản 4 Điều 14	Tiền bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất, kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thu được theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
4	Khoản 6 Điều 14	6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất cấp tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện với cơ quan có chức năng quản lý đất đai ở địa phương, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan theo các nguyên tắc quy định tại các điểm a, b và c khoản 6 Điều 13 Nghị định này.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	

5	Khoản 7 Điều 43	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn tại địa phương	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
6	Khoản 2 Điều 45	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thời gian thực hiện các bước công việc cụ thể theo nguyên tắc giảm ít nhất một nửa thời gian thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	Quyết định số 10930/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở TNMT trên địa bàn tỉnh Long An
7	Khoản 2 Điều 46	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để quy định các điều kiện, tiêu chí cụ thể nhằm bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng với yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
8	Khoản 4 Điều 47	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết việc rà soát, công bố công khai, quy định cụ thể việc lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt tại địa phương.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
9	Khoản 4 Điều 53	Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	

10	Khoản 3 Điều 59	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập quy định tại khoản 1 Điều này.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	
Đ	<i>Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 quy định về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.</i>						
1	Khoản 5 Điều 14	Biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, trừ trường hợp việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm không có tính khả thi trên thực địa. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện	